

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-ST

Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Kim Thành;

Ông Nguyễn Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Tấn B , tên gọi khác: Bét, sinh ngày 18-7-2000, tại huyện D, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Ô1/119B, khu phố S, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (vô danh) và bà Trần Thị Ngọc Thu, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có ; tiền án: Không có; tiền sự: có 01 tiền sự: Tại quyết định số 142/QĐ-XPVPHC ngày 08/5/2018 của Công an thị trấn D, huyện D, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt bị cáo 1.125.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giam ngày 09-9-2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: chị Trần Thị Ngọc Thu, sinh năm: 1972 (mẹ ruột bị cáo); địa chỉ: Ô1/119B, khu phố S, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị hại: Chị Dương Thị Bé Hai, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, bị cáo Trần Tấn B đi bộ từ khu vực ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đến nhà nghỉ Ngọc Anh gần đó để gặp bạn. Khi đi ngang vườn trái cây của chị Dương Thị Bé Hai thuộc ấp Cây Da, bị cáo nhìn thấy xe mô tô biển số: 60N3-9333 của chị Bé Hai dựng cặp lề đường, không người trông giữ, có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên bị cáo lén lút đến điều khiển xe chạy thì bị chị Bé Hai phát hiện truy hô và cùng anh Lê Văn Quý, anh Lê Thành Lộc đuổi theo bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản số: 50/KL-HĐ ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số: 60N3-9333 có giá trị 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số: 60N3-9333 đã trả lại chủ sở hữu xong. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Bé Hai đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSGD ngày 08-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Trần Tấn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tấn B từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số: 60N3-9333, đã trả cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

Người bào chữa cho bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng chưa đạt, chưa gây thiệt hại nên ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 15, 54, 91, 101 và 102 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Tấn B.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, tại khu vực ấp Cây Da, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Tấn B lén lút lấy trộm xe mô tô biển số: 60N3-9333 có giá trị 2.600.000 đồng của chị Dương Thị Bé Hai dựng cặp lề đường, không người trông giữ, có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên bị cáo lén lút đến điều khiển xe chạy thì bị chị Bé Hai phát hiện truy hô và cùng anh Lê Văn Quý, anh Lê Thành Lộc đuổi theo bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: xét thấy, bị cáo sau khi lấy trộm xe, đã điều khiển xe chạy, tội phạm đã hoàn thành, bị cáo buộc phải trả lại xe cho bị hại do bị bắt quả tang nên không thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại, vì thế bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 như lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khi phạm tội bị cáo

chưa 18 tuổi. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Qua điều tra, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60N3-9333 đã trả lại chủ sở hữu xong. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Thị Bé Hai không yêu cầu bồi thường, nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tấn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tấn B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-9-2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thùy Trang

